TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2020/QĐST- DS	*Bảo Lộc, ngày 03 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v: Tuyên bố một người đã chết

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH LÂM ĐỒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Trịnh Đình Tú

Thư ký phiên họp: Ông Phan Văn Dự - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B (TAND TP.Bảo Lộc), tỉnh Lâm Đồng.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên họp*:** Bà Nguyễn Thùy Linh- Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 11 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 77/2020/TLST-VDS ngày 03-7-2020 về việc "Tuyên bố một người đã chết" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số: 77/2020/QĐST- VDS ngày 25-11-2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

***- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự*:** Bà Vũ Thị Th, sinh năm: 1961;

Nơi cư trú: Thôn M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Ngô Đình H, sinh năm 1959;

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

2. Ngô Thị Th, sinh năm 1987;

3. Ngô Thị Hồng Ng, sinh năm 1990;

4. Ngô Quốc H, sinh năm 1994;

5. Ngô Quốc T, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: Thôn M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Tại đơn yêu cầu đề ngày 26 tháng 6 năm 2020 người yêu cầu bà Vũ Thị Th trình bày: Bà Th và ông H là vợ chồng kết hôn ngày 04/01/1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 04 con chung tên Ngô Thị Th, sinh năm 1987; Ngô Thị Hồng Ng, sinh năm 1990; Ngô Quốc H, sinh năm 1994 và Ngô Quốc T, sinh năm 1996. Năm 2008 ông H bỏ gia đình và địa phương đi biệt tích cho đến nay không để lại tin tức gì. Bà Th đã làm các thủ tục tìm kiếm nhưng không có kết quả. Nay bà Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông H đã chết để bà ổn định cuộc sống. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Th, chị Ng, anh H, anh T thống nhất với yêu cầu của bà Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Đình H đã chết.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân TP. B, tỉnh Lâm Đồng phát biểu ý kiến về việc giải quyết việc dân sự: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, thư ký phiên họp kể từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 48, 51, 363, 365, 366 Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý đến thời điểm mở phiên họp thực hiện đúng quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của bà Th tuyên bố bà ông Ngô Đình H đã chết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Lâm Đồng nhận định:

[1]. Về pháp luật tố tụng: Bà Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Đình H đã chết. Căn cứ khoản 4 Điều 27 của Bộ luật Tố tụng dân sự xác định yêu cầu: "Tuyên bố một người là đã chết".

Người bị yêu cầu là ông Ngô Đình H có nơi cư trú cuối cùng tại: Thôn M, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 35 và điểm b khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố B, Lâm Đồng.

Bà Th, chị Th, chị Ng, anh H, anh T có đơn đề nghị Tòa án giải quyết Việc dân sự vắng mặt, Căn cứ Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án tiến hành phiên họp theo thủ tục chung.

[2]. Về pháp luật nội dung: Bà Vũ Thị Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Đình H đã chết có nội dung và hình thức phù hợp với Điều 71 và Điều 72 Bộ luật dân sự năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết việc dân sự.

[3]. Xét yêu cầu của bà Vũ Thị Th như sau: Bà Vũ Thị Th và ông Ngô Đình H kết hôn ngày 04/01/1983, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Trong quá trình chung sống vợ chồng có 04 người con chung gồm: Ngô Thị Th,

sinh năm 1987; Ngô Thị Hồng Ng, sinh năm 1990; Ngô Quốc H, sinh năm 1994 và Ngô Quốc T, sinh năm 1996. Năm 2008 ông H bỏ gia đình và địa phương đi đâu bà Th và gia đình không biết, ông H cũng không để lại địa chỉ liên lạc. Bà Th đã làm thủ tục đăng tin tìm kiếm nhưng không có kết quả. Bà Th yêu cầu Tòa án đăng tin tìm kiếm trên báo Trung ương 03 số liên tiếp, đăng tin tìm kiếm trên Đài tiếng nói Việt Nam phát 03 lần trong 03 ngày liên tiếp, đăng tin trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án, cổng thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng nhưng không thấy ông H trở về. Việc ông H bỏ đi biệt tích đã được chính quyền địa phương xác nhận. Nay để ổn định cuộc sống bà Th yêu cầu Tòa án tuyên bố ông Ngô Đình H đã chết. Xét đây là yêu cầu chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận, tuyên bố ông H đã chết.

[3]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Th phải chịu lệ phí theo quy định pháp luật.

[4]. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ Điều 393 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng Điều 71, 72 Bộ Luật dân sự năm 2015 và Nghị Quyết 326/2016/NQ ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1/ Chấp nhận yêu cầu của bà Vũ Thị Th tuyên bố ông Ngô Đình H đã chết kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật.

2/ Hậu quả pháp lý:

2.1. Khi Quyết định của Tòa án tuyên bố một người đã chết có hiệu lực pháp luật thì quan hệ về hôn nhân, gia đình và các quan hệ nhân thân khác của người đó được giải quyết như đối với người đã chết.

2.2. Quan hệ tài sản của người bị Tòa án tuyên bố là đã chết được giải quyết như đối với người đã chết; tài sản của người đó được giải quyết theo quy định của pháp luật về thừa kế.

3/ Về lệ phí: Bà Vũ Thị Th phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm là 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000đ (ba trăn ngàn đồng) theo biên lai thu số AA/2016/0018831 ngày 01-12-2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Lâm Đồng, bà Th đã nộp đủ lệ phí.

4/ Quyền kháng cáo, kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị trong thời hạn 10 (mười) ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định; Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xem xét phúc thẩm.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nơi nhận:
+ Người yêu cầu;
+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
+ UBND xã P, huyện C, tỉnh Đồng Nai;
+ TAND tỉnh Lâm Đồng;
+ VKSND TP. B;
+ Chi cục T.H.A.D.S. B
+ Lưu hồ sơ.

Trịnh Đình Tú